

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: **1655** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày **25** tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với
trẻ em mẫu giáo 3 - 5 tuổi; chính sách giáo viên mầm non năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

*Căn cứ Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ
Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối
với giáo viên mầm non.*

*Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân
dân tỉnh về phân bổ ngân sách địa phương năm 2020;*

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1994/TTr-STC ngày 22/6/2020

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí trung ương hỗ trợ có mục tiêu năm 2020: **2.411.500.000 đồng** (Hai tỷ, bốn trăm mười một triệu, năm trăm ngàn đồng) bố trí cho các địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo 3 - 5 tuổi, chính sách giáo viên mầm non năm 2020.

Huyện Vĩnh Linh sử dụng kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo 3- 5 tuổi để thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm 2019: 765.169.000 đồng và năm 2020: 1.427.695.000 đồng.

Điều 2. Các địa phương sau khi đảm bảo đủ nguồn kinh phí thực hiện chính sách còn thừa đề nghị nộp trả ngân sách tỉnh: **3.000.346.000 đồng** (Ba tỷ, ba trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) để hoàn trả ngân sách tỉnh: **2.418.991.000 đồng** đã bố trí cho các huyện thực hiện chính sách năm 2017 theo Quyết định số 3440/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh.

(Chi tiết theo Biểu đính kèm)

Điều 2. Giám đốc Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Trị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *W*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ AN TRÚA TRẺ EM 3-5 TUỔI NĂM 2019, NHU CẦU NĂM 2020
(Kèm theo quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Kết quả thực hiện chính sách các địa phương

DVT: 1.000 đồng

STT	Địa phương	Kết quả thực hiện	Nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách các địa phương											
			Năm 2019					Năm 2020						
			Cộng	Kinh phí còn thừa, thiếu năm 2018 chuyển sang năm 2019	Ngân sách địa phương đã bố trí năm 2019	Nguồn tại huyện (kết dư NS)	Kinh phí còn thừa (thiếu) chuyển sang năm sau	Nhu cầu kinh phí	Cộng	Kinh phí còn thừa (thiếu) năm 2019 chuyển sang	Ngân sách địa phương đã bố trí năm 2020	Cấp kinh phí	Kinh phí còn thừa tại huyện nộp trả ngân sách tỉnh (*)	
a	b	1	2=3+4+5	3	4	5	6=2-1	7	8=9+10	9	10	11=7-8	12=8-7	
Tổng cộng			15.370.796	21.460.318	3.281.108	18.179.152	58	5.324.353	16.802.812	18.819.353	5.324.353	13.495.000	2.411.500	3.000.346
1	Thành phố Đông Hà	209.803	404.484	161.484	243.000	-	194.681	372.947	437.681	194.681	243.000	-	64.734	
2	Thị xã Quảng Trị	73.486	71.291	(11.767)	83.000	58	(2.195)	89.847	40.805	(2.195)	43.000	49.042	-	
3	Huyện Vĩnh Linh	1.026.912	4.567.064	2.517.064	2.050.000	-	2.774.983	1.060.065	4.824.983	2.774.983	2.050.000	-	2.337.223	
4	Huyện Gio Linh	2.178.119	2.177.062	(35.938)	2.213.000	-	(1.057)	1.693.520	1.248.943	(1.057)	1.250.000	444.577	-	
5	Huyện Triệu Phong	1.189.704	1.529.601	339.601	1.190.000	-	339.897	1.494.470	1.519.897	339.897	1.180.000	-	25.427	
6	Huyện Hải Lăng	778.869	940.000	-	940.000	-	161.131	793.872	621.131	161.131	460.000	172.741	-	
7	Huyện Cam Lộ	352.993	357.553	(153.666)	511.219	-	4.560	296.671	154.560	4.560	150.000	142.111	-	
8	Huyện Dakrông	4.016.737	4.050.556	(424.444)	4.475.000	-	33.819	4.374.114	2.783.819	33.819	2.750.000	1.590.295	-	
9	Huyện Hướng Hóa	5.525.844	7.344.751	896.118	6.448.633	-	1.818.907	6.605.945	7.178.907	1.818.907	5.360.000	-	572.962	
10	Huyện Đèo Cù Cỏ	18.329	17.956	(7.344)	25.300	-	(373)	21.361	8.627	(373)	9.000	12.734	-	

Ghi chú: (*)

- Các địa phương sau khi đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện chính sách còn dư, thực hiện nộp trả ngân sách tỉnh.
- Huyện Vĩnh Linh: đến năm 2020 còn thừa nộp trả ngân sách tỉnh 2.337.223 triệu đồng, gồm:
 - + Năm 2019: còn thừa 2.774.983 triệu đồng (sau khi sử dụng chi trả chính sách miễn giảm học phí năm 2019 là 765.169 triệu đồng)
 - + Năm 2020: Sử dụng chi trả chính sách miễn giảm học phí năm 2020 là 1.427.695 triệu đồng.